

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: <i>Nghị luận</i>	0,5
	2	Theo tác giả, người tích cực khi gặp vấn đề khó khăn sẽ: - Nhìn khó khăn bằng ánh mắt tích cực, tìm ra nguyên nhân và cách khắc phục khó khăn. - Thay vì tức giận và giữ trong lòng, sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm người khác. - Luôn lạc quan, biến “nguy” (<i>problem</i>) thành “cơ” (<i>opportunity</i>). - Nụ cười luôn thường trực trên môi, biết sống và cháy hết mình, biết làm việc và học tập hết mình.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: + <i>So sánh</i> : bạn được sống 100 năm + như + bộ phim có 100 tập + <i>Liệt kê</i> : chán chường, đau khổ, chia ly, mất mát - các trạng thái cảm xúc tiêu cực.	0,25
		- Tác dụng: + Nhấn mạnh quan điểm của tác giả: Giống như một bộ phim dài tập, cuộc đời con người trải qua nhiều chặng đường, đối mặt với những thuận lợi – khó khăn nhưng cần giữ và tạo thái độ sống lạc quan, tích cực thay vì để mình rơi vào bi kịch với những trạng thái cảm xúc tiêu cực. + Qua đó, tác giả khuyên mỗi người trong cuộc đời hãy luôn giữ tâm thế lạc quan, tích cực khi đứng trước mọi khó khăn, nghịch cảnh. + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn, câu văn.	0,75
4	- HS có thể đồng tình/ không đồng tình hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Cần giải thích hợp lí, xác đáng, thuyết phục.	0,25	
	+ <i>Đồng tình</i> , vì: Cuộc sống vốn không có ai hoàn hảo, mắc sai lầm là điều khó tránh. Khi người khác mắc sai lầm, thay vì tức giận, chỉ trích, phán xét thì bản thân mỗi người có thể chọn cách cư xử bao dung, độ lượng, vị tha để bỏ qua những lỗi lầm của họ, làm được như vậy sẽ khiến tâm hồn trở nên nhẹ nhõm, an yên; giúp cho họ có cơ hội sửa chữa, tiến bộ. + <i>Đồng tình một phần hoặc không đồng tình</i> , vì: Đôi khi, có những lỗi lầm nghiêm trọng, gây tổn hại đến tính mạng, quyền lợi và hạnh phúc của người khác. Lúc đó, tùy vào mức độ tổn hại do lỗi lầm gây ra mà mỗi người cần có thái độ ứng xử phù hợp, thậm chí không thể bỏ qua.	0,75	
I		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của việc tìm ra nguyên nhân và khắc phục sự cố.	2,0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> - Viết một đoạn văn dung lượng khoảng 200 chữ (<i>Nếu thiếu khoảng 20 chữ hay thừa từ 50 chữ trở lên sẽ không cho điểm phần này</i>) - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Sự cần thiết của việc tìm ra nguyên nhân và khắc phục sự cố xảy ra trong cuộc sống.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai các vấn đề nghị luận; có thể triển khai theo nhiều cách, song cần đảm bảo một số nội dung sau: - <i>Giải thích: Sự cố</i> là những khó khăn bất ngờ xảy ra trong cuộc sống. - <i>Sự cần thiết của việc tìm ra nguyên nhân và khắc phục sự cố:</i> + Sự cần thiết của việc tìm ra nguyên nhân của sự cố: giúp bản thân nhận ra lý do khách quan hoặc chủ quan dẫn đến khó khăn, trở ngại; biết được hạn chế, nhược điểm của bản thân để rút kinh nghiệm cho những lần sau, từ đó vững vàng đi tới thành công. + Sự cần thiết của việc khắc phục sự cố: giúp bản thân tìm ra kế hoạch, giải pháp để điều chỉnh phù hợp; giúp hạn chế những tổn thất, thiệt hại mà sự cố gây ra; rèn luyện sự kiên trì, bản lĩnh thích nghi khi đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.	1,0
		<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
2		Cảm nhận về vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài và những vỡ lẽ của chánh án Đẩu qua đoạn văn.	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài và những vỡ lẽ của chánh án Đẩu qua đoạn văn	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song cần đảm bảo các ý chính sau:	
		c1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề cần phân tích:	0,5
		- Tác giả Nguyễn Minh Châu: nhà văn tiên phong trong công cuộc đổi mới văn học sau 1975, sáng tác với quan niệm “ <i>đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người</i> ”, phong cách tự sự triết lí. - Truyện <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> : được viết năm 1983, in lần đầu trong tập <i>Bến quê</i> (1985), sau in trong tập truyện cùng tên xuất bản năm 1987. - Vấn đề cần phân tích: đoạn văn kể lại phần cuối câu chuyện giữa người đàn bà hàng chài và chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng tại tòa án huyện, qua đó bộc lộ vẻ đẹp khuất lấp của người đàn bà và những vỡ lẽ trong nhận thức của Đẩu về cách nhìn con người và hiện thực.	
		c2. Phân tích vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài và những vỡ lẽ trong nhận thức của chánh án Đẩu.	
		c2.1. Giới thiệu nhân vật và vị trí đoạn trích	0,5
		Truyện <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> kể về chuyến đi thực tế của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng tại vùng biển miền Trung. Tại đây anh bắt gặp cảnh bạo hành trong gia đình hàng chài sau khi phát hiện cảnh “chiếc thuyền ngoài xa” đẹp như một	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Phùng và người bạn chiến đấu cũ của anh là chánh án Đẩu muốn giải thoát cho người đàn bà hàng chài nên đã mời chị đến tòa án huyện để thuyết phục chị bỏ chồng. Cả Đẩu và Phùng đều tự tin cho rằng đó là cách tốt nhất đối với người đàn bà. Không ngờ, người đàn bà van xin đừng bắt chị bỏ chồng. Đẩu và Phùng vô cùng kinh ngạc, không thể lí giải nổi. Nhưng sau khi nghe người đàn bà giải bày về cảnh ngộ của mình và lí do khiến chị không thể bỏ chồng, Đẩu đã vỡ lẽ ra nhiều điều trong cách nhìn nhận về con người và cuộc đời. Qua đó, vẻ đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài cũng được bộc lộ.</p>	
		c2.2. Vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài	
		<p>* Một người phụ nữ từng trải, sâu sắc lẽ đời, giàu nghị lực: - Người đàn bà thấu hiểu hoàn cảnh của mình và gia đình mình, của những người làm ăn lam lũ khó nhọc, nhất là nghề lao động trên biển: <i>đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng dưỡng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chực đíra.</i> - Chị hiểu trách nhiệm của người mẹ, người vợ trong gia đình “<i>Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn</i>”. Chị nhận thức rằng đẻ con và nuôi con khôn lớn là thiên chức của người đàn bà.</p>	0,5
		<p>* Một người mẹ thương con, hi sinh cho con, cho gia đình: - Chị chấp nhận mọi nỗi khổ về mình để các con có một gia đình, có cả cha và mẹ, để chiếc thuyền có thể đứng vững qua phong ba, để các con khôn lớn. “<i>Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình</i>”. Điều đó bắt nguồn từ sự vị tha, đức hi sinh lớn lao của người mẹ. - Chị cũng biết chắt chiu, trân trọng, nâng niu những niềm vui giản dị đời thường để tìm thấy hạnh phúc và biến nó thành sức mạnh để vượt qua những đau khổ trong cuộc đời: <i>ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ. Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...</i></p>	0,5
		c2.3. Những vỡ lẽ của chánh án Đẩu:	
		<p>- Đẩu từng là người lính, nay là chánh án huyện luôn trăn trở về số phận con người, đặc biệt là người lao động. Sự bất bình vì cuộc sống chẳng mấy êm đềm của gia đình người đàn bà hàng chài (người chồng vũ phu, người vợ cam chịu vô lí) và mong muốn người đàn bà ly hôn đã thể hiện sự thấu hiểu, sẻ chia và tinh thần sẵn sàng đấu tranh vì hạnh phúc của những con người bất hạnh ở nhân vật này. Nhưng sau khi nghe những lời giải bày của người đàn bà hàng chài, anh đã vỡ lẽ rất nhiều điều mà trước đây anh chỉ nhìn bề ngoài, nhìn bằng lí thuyết pháp luật hoặc thậm chí chưa nghĩ tới: <i>có một cái gì đó vỡ ra trong đầu vị Bao Công phố huyện.</i></p>	0,25
		<p>+ Vỡ lẽ về người đàn bà: Vẻ ngoài của người đàn bà khiến Đẩu ban đầu đã có những ngộ nhận. Nhưng qua lời giải bày của chị, Đẩu mới phát hiện những vẻ đẹp khuất lấp. Đằng sau vẻ ngoài quê mùa, ít học là một người phụ nữ từng trải, giàu lòng tự trọng, sâu sắc lẽ đời; đằng sau vẻ ngoài yếu đuối, cam chịu, nhẫn nhục là lòng nhân hậu, vị tha, đức hi sinh, bản lĩnh...</p>	0,25
		<p>+ Vỡ lẽ về chính mình: Đẩu hiểu ra mình đã quá lí thuyết sách vở (<i>chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má</i>) mà thiếu sự thấu hiểu, cảm</p>	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>thông với thực tế đời sống của những người dân nghèo lam lũ khiến giải pháp anh đưa ra đưa ra trở thành nông nổi, vội vàng..., dù anh thực sự có thiện chí.</p> <p>+ Vỡ lẽ trong cách nhìn về con người và cuộc đời: Cuộc đời luôn tồn tại những nghịch lý, đằng sau cái phi lí (người đàn bà không chịu bỏ chồng dù bị đánh đập dã man) lại là cái có lí (vì để bảo vệ gia đình và tương lai của những đứa trẻ), đằng sau cái phi đạo đức (cảnh bạo hành trong gia đình hàng chài) là vẻ đẹp của đạo đức (tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh,... của người mẹ); muốn con người thoát ra khỏi cảnh man rợ, cơ cực thì cần có những giải pháp thiết thực chứ không chỉ cần thiện chí hoặc các lí thuyết đẹp đẽ, xa rời thực tiễn. Không thể đơn giản, hời hợt khi chỉ nhìn nhận, đánh giá con người và cuộc sống ở bề ngoài. Cần có cái nhìn đa diện, nhiều chiều, khám phá ở bề sâu để nhận ra những vẻ đẹp khuất lấp đằng sau cái lấm lem đời thường.</p>	0,5
		c3. Khái quát, đánh giá	0,75
		<p>* Về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn ngắn nhưng đã góp phần khắc họa nhân vật người đàn bà hàng chài với vẻ đẹp đáng trân trọng và những vỡ lẽ trong nhận thức của Đầu mang đến nhiều thông điệp sâu sắc cho người đọc. - Đoạn văn cũng khẳng định vẻ đẹp của văn xuôi Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau năm 1975, vẻ đẹp toát ra từ tình yêu đối với con người và sự sống, trong đó bao hàm cả khát vọng kiếm tìm, tôn vinh những vẻ đẹp con người còn lẫn trong lấm láp, lam lũ thường ngày. <p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt nhân vật vào tình huống nhận thức để khám phá vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật và gửi gắm những thông điệp ý nghĩa. - Ngôn ngữ nhân vật chân thật, phù hợp với đặc điểm tính cách. - Ngôn ngữ trần thuật giản dị, nhiều dư vị, mang đậm phong cách tự sự - triết lí. 	
		<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
TỔNG ĐIỂM: 10.0			
<i>(Bài thi được lấy điểm đến 0,25; không làm tròn điểm)</i>			

-----Hết-----